

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 228/2018/HS-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Hồng, cán bộ hưu phườnĐ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Nguyễn Văn An, cán bộ hưu phườnĐ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Q, sinh năm 1989 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn Mải Hạ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Khánh, sinh 1964 và bà Trần Thị Tám, sinh 1969; có vợ là Hoàng Diệu Linh, sinh năm 1998; bị cáo chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 5 năm 2018 được thay thế từ biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H;

Địa chỉ: Số 8A ngách 48, ngõ 49, phố T, phường L, quận Hi, thành phố Hà Nội, do ông Phạm Viết Hùng, Giám đốc đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho anh: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987 nhân viên của công ty;

Nơi cư trú: Thôn Kiều Mộc, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn D, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn Pà Cầu, xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 29 tháng 4 năm 2018, Hà Văn Q, sinh năm 1989 trú tại thôn Mải Hạ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 36M1-038.89 đi từ nhà ở thôn Mải Hạ đến khu nhà trọ do anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987 trú tại thôn Kiều Mộc, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là nhân viên thuộc Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H thuê của gia đình bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1955 ở thôn H, xã H, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh cho công nhân ở để gặp anh Hiến lấy tiền lương. Khi đến khu nhà trọ, Q thấy khu nhà trọ và cửa kho khoá. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Q dùng chìa khoá có từ trước (chìa sử dụng chung của công nhân để mở cửa kho lấy dụng cụ làm việc) mở cửa kho đi vào bên trong để trộm cắp tài sản, nhưng không thấy có tài sản gì có giá trị, chỉ có một số vật dụng dùng để thi công, trong đó có 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh dài khoảng 60 cm. Thấy vậy, Q cầm chiếc kìm cộng lực đi đến trước cửa khu nhà trọ, dùng kìm cộng lực cắt phá khoá cửa khu nhà trọ. Sau đó cầm kìm quay lại kho để vào chỗ cũ, rồi khoá cửa kho lại. Khoá xong, Q dắt xe mô tô của mình vào trong khu nhà trọ dựng. Quan sát thấy ở phía hiên trước cửa nhà có để các cuộn dây cáp điện và các thanh đồng, Q đi đến bên 01 cuộn dây cáp điện dài 30m, nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC-CVX 240 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, lõi là các sợi dây đồng (cuộn dây gồm 2 đoạn, 01 đoạn dài 21,5m và 01 đoạn dài 8,5m); 01 cuộn dây cáp điện dài 30m nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC-CVX 2x16 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, lõi là các sợi dây đồng; 01 cuộn dây cáp điện dài 41m nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC- CV 35 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu vàng, kẻ sọc xanh, lõi là các sợi dây đồng và 03 thanh cái bằng đồng, đều có kích thước (05x5x50)cm để lên yên xe mô tô của Q, rồi điều khiển chở toàn bộ số tài sản trên về nhà ở thôn mải Hạ. Đến sáng ngày 30/4/2018, anh Nguyễn Xuân H phát hiện thấy bị mất các tài sản nêu trên. Do nghi vấn Q là người đã lấy các tài sản trên, nên anh đã điện hỏi Q có lấy các tài sản trên không, nhưng Q không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Vì vậy, anh Hiến đã làm đơn trình báo sự việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS và giao nộp 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh để phục vụ cho công tác điều tra vụ án. Trong quá trình điều tra, Q biết mình không thể trốn thoát, nên ngày 21 tháng 5 năm 2018, Q đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Sau đó, Q đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp của công ty cơ điện và xây dựng Hợp Thành cho Cơ quan điều tra.

Ngày 24/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh định giá toàn bộ số tài sản Hà Văn Q đã trộm cắp của công ty cơ điện và xây dựng Hợp Thành như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên UBND thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã kết luận tổng giá trị các tài sản Q chiếm đoạt của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H là 19.623.600 đồng

Bản Cáo trạng số: 176/CT-VKS ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Hà Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Hà Văn Q đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, nên ngày 29/4/2018, bị cáo đã dùng kim cộng lực cắt khoá cửa khu nhà trọ ở thôn Hương Mạc do anh Nguyễn Xuân H thuê cho công nhân ở, trộm cắp 03 cuộn dây cáp điện và 03 thanh đồng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai tham gia trộm cắp cùng bị cáo. Khi bị cáo mang tài sản trộm cắp về nhà, mẹ bị cáo có hỏi thì bị cáo nói là dây cáp của công trình còn thừa không sử dụng đến nên bị cáo đem về; gia đình bị cáo không ai biết bị cáo trộm cắp số tài sản đó; bị cáo đi trộm cắp một mình. Chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp là xe bị cáo mua của anh Lê Văn Dũng là tài sản của riêng bị cáo; khi mua gia đình bị cáo không ai biết và chỉ một mình bị cáo sử dụng từ khi mua cho đến khi bị thu giữ. Bị cáo xác định xe là phương tiện phạm tội, nếu bị tịch thu, bị cáo đồng ý. Bị cáo nhất trí với bản Kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên thị xã TS.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Văn Q từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ. Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 36M1-038.89 của Hà Văn Q; tịch thu tiêu huỷ 1 đăng ký xe mô tô và 01 ổ khoá.

Trong phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nặng. Phần đối đáp, kiểm sát viên lập luận: Mức hình phạt đề nghị như trên là Viện kiểm sát đã xem xét đến các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Song,

bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá gấp **gần** 10 lần định lượng truy tố. Vì vậy, mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Hà Văn Q tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của người bị hại có trị giá là 19.623.**600** đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân (cửa đã khoá, nhưng vẫn bị cắt khoá). Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; tự nguyện giao nộp toàn bộ các tài sản đã trộm cắp cho Cơ quan điều tra; được đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại toàn bộ cho sở hữu chủ như tình trạng ban đầu; sở hữu chủ đã nhận đủ, không có yêu cầu gì. Do vậy, không cần đặt ra để giải Q.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc kìm cộng lực dài 62 cm, có phần tay cầm bằng kim loại sơn màu xanh; 01 ổ khoá đã bị cắt đứt tai của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H; 01 xe mô Tô Wave RSX, biển kiểm soát: 36M1-038.89; 01 đăng ký xe mô tô, số: 002023 do Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá cấp mang tên anh Lê Văn Dũng, trú tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Hà Văn Q đã mua chiếc xe trên của anh Dũng trước ngày phạm tội bằng hợp đồng miệng. Anh Dũng thừa nhận đã bán và giao chiếc xe trên cho Q, Q đã trả đủ tiền cho anh, anh không có yêu cầu gì đối với Q. Xét thấy: 01 chiếc kìm cộng lực đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì và ổ khoá cửa của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H đã bị Q cắt đứt tai, nhưng công ty không yêu cầu Q bồi thường và không yêu cầu trả lại. Do vậy, không cần đặt ra để giải Q về trách nhiệm dân sự. Ổ khoá là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Xe mô tô là tài sản của riêng Q, đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 01 giấy đăng ký xe mô tô không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc chìa khoá Q dùng để mở khoá kho, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Vì vậy, không cần đặt ra để giải Q.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: Hà Văn Q 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 5 năm 2018;

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BK: 36M1- 038.89 của Hà Văn Q là phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu huỷ 01 đăng ký xe mô tô số: 002023 mang tên Lê Văn Dũng, do Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 13/7/2015 và 01 ổ khoá;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Hà Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã TS;
- THA thị xã TS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa